

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 8 - 2021

V/v Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Lương Quang Toán.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17/6/2021 về Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/7/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2021/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Triệu Mùi D**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ĐKNKTT:Thôn C Kh, xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở thôn Th L, xã Th N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: **Anh Đặng Văn Ch**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn C Kh, xã Y H huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang Chi

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên tòa chị Triệu Mùi D trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Chquen biết tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2014. Đến ngày 13/5/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị về chung sống với gia đình anh Ch tại thôn C Kh, xã Y H. Khi ở với nhau nhưng anh Ch vẫn ăn chơi, không chị lao động và có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Ch không sửa chữa mà còn đánh đập chị, dọa giết chị. Chị đã phải về nhà mẹ đẻ ở thôn Th L, xã Th N ở từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm với anh Ch không còn, chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đặng Thu M, sinh ngày 17/02/2015 và cháu Đặng Anh T, sinh ngày 04/02/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu M, để anh Chnuôi cháu T. Không ai phải cấp dưỡng và được quyền thăm nom.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Chvà chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Đặng Văn Chtrình bày:

Anh và chị Triệu Mùi D quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình cưới hỏi từ năm 2014. Đến ngày 13/5/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Y H. Anh chị sống chung với nhau cùng bố mẹ anh. Cách đây khoảng 04 năm hai vợ chồng anh cùng đi làm công ty ở tỉnh khác. Đầu năm 2021 Công ty anh làm cắt giảm lao động nên anh đi tìm việc làm nhưng không được. Chị D không cho anh ở cùng phòng trọ nên anh đánh chị D. Sau đó anh đi thuê phòng riêng ở. Sau 9 ngày đi tìm việc làm không được thì anh về nhà làm việc ở nhà. Sau đó vợ anh cũng không đi làm công ty nữa nhưng không về nhà ở cùng anh mà về nhà mẹ đẻ ở. Anh có đi đón 3, 4 lần nhưng vợ anh không về. Anh không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Thu M, sinh ngày 17/02/2015 và cháu Đặng Anh T, sinh ngày 04/02/2016. Nếu buộc phải ly hôn anh nhận nuôi cả 02 cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có xe mô tô Biểmkiểm soát 22B2- 470.32. Anh không chia tài sản này cho chị D vì anh nhận nuôi con.

Về vay nợ chung: Vợ chồng anh không có.

Kết quả xác minh:

Trưởng thôn C Kh – Ông Hoàng Văn Vì cho biết: Chị Triệu Mùi D và anh Đặng Văn Chđi đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Chị D, anh Chở cùng bố mẹ anh Chnhiều năm hạnh phúc. Khi anh Ch, chị D đi làm ăn xa có mẫu thuẫn như thế nào ông không rõ. Cách đây vài tháng (Xác minh ngày 14/7/2021) anh Chvề làm ăn tại thôn nhưng không thấy chị D về. Cách đây khoảng 02 tháng chị D có đề nghị thôn hoà giải, chị D trình bày bị anh Chđánh.

Con chung: Anh Ch, chị D có 01 con chung. Cháu lớn 06 tuổi, cháu bé 05 tuổi.

Về tài sản chung, vay nợ chung anh Ch, chị D có như thế nào ông không rõ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho chị Triệu Mùi D ly hôn anh Đặng Văn Ch.

Về con chung: Giao cho chị Triệu Mùi D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thu M, sinh ngày 17/02/2015. Giao cho anh Đặng Văn Chtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Anh T, sinh ngày 04/02/2016. Không ai

phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Triệu Mùi D được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D, anh Ch được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Triệu Mùi D nộp các tài liệu:

Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của các con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân của chị D, anh Ch; Giấy chứng nhận thương tích.

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Trưởng thôn C Kh; Biên bản lấy lời khai bị đơn.

Chị Triệu Mùi D và anh Đặng Văn Ch không thống nhất với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Anh Đặng Văn Ch cư trú tại thôn C Kh, xã Y H, huyện Na Hang. Chị Triệu Mùi D có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh Ch không đến nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 anh Ch vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh Ch vắng mặt, Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Triệu Mùi D và anh Đặng Văn Ch trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị D, anh Ch phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân chị D cho rằng anh Ch lười làm, ham chơi bạo lực gia đình với chị. Chị D, anh Ch sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Ch đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Triệu Mùi D ly hôn anh Đặng Văn Ch.

[4] Con chung: Chị Triệu Mùi D và anh Đặng Văn Ch có 02 con chung là cháu Đặng Thu M, sinh ngày 17/02/2015 và cháu Đặng Anh T, sinh ngày 04/02/2016. Chị D đề nghị được nuôi M. Anh Ch đề nghị được nuôi cả 02 con. Xét thấy cả 02 con đều dưới 07 tuổi. Cháu M là cháu gái nên đề nghị của chị D là phù hợp để đảm bảo chăm sóc con được tốt nhất.

Do đó, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Triệu Mùi D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thu M, sinh ngày 17/02/2015. Giao cho anh Đặng Văn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục cháu Đặng Anh T, sinh ngày 04/02/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Chị Triệu Mùi D xác định có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Anh Đặng Văn Ch và chị Triệu Mùi D cùng xác định không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Triệu Mùi D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Triệu Mùi D.

Tuyên xử:

**1.** Cho chị Triệu Mùi D ly hôn anh Đặng Văn Ch.

**2.** Về con chung: Giao cho chị Triệu Mùi D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thu M, sinh ngày 17/02/2015. Giao cho anh Đặng Văn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Anh T, sinh ngày 04/02/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

**3.** Về án phí: Chị Triệu Mùi D được miễn án phí.

**4.** Chị Triệu Mùi D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã Y H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Anh Thành**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Anh Thành**

